

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày: 10-8-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Trí và ông Y Ben Êban

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 10/8/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 43/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y P Ayũn; Tên gọi khác: Y N Ayũn;

Sinh năm: 1987, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Cư M, xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y S Byã, sinh năm 1960 và con bà H' Bì Ayũn, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại: buôn Cư M, xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là H' Y Niê, sinh năm 1992 và 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện đang cùng sinh sống tại buôn Cư M, xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar từ ngày 26 tháng 4 năm 2018 đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Mạnh H – sinh năm: 1965;

Trú tại: số 212/2 đường Trường S, tổ 11, phường Yên T, thành phố Plei K, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Sơn L– sinh năm: 1996;

Trú tại: số 212/2 đường Trường S, tổ 11, phường Yên T, thành phố Plei K, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau một thời gian quen biết với ông Nguyễn Mạnh H là người chuyên đi mua đá quý, đồ cổ, Y Th Byă nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông H nên đã cùng với đồng bọn là Y N Ênuôl và Y P Ayũn bàn bạc tìm cách lừa bán cho ông H 01 viên đá được gọi là “Đá thiên thạch”. Để tạo lòng tin cho ông H Y Th cùng đồng bọn đã 11 lần liên lạc, hẹn gặp ông H ở nhiều địa điểm khác nhau để trao đổi, thống nhất việc mua bán đá. Tuy nhiên, ông H chỉ định gặp mặt trực tiếp Y Th cùng đồng bọn 04 lần để trao đổi, thử đá, còn những lần khác khi thì ông H không đến được, khi thì Y Th cùng đồng bọn không đến địa điểm hẹn.

Ngày 14/02/2016, Y Th gọi điện thoại cho ông H yêu cầu ông H mang theo số tiền 40.000.000 đồng để đặt cọc mua viên đá thiên thạch, đồng thời hứa sẽ cho ông H thử đá thì ông H đồng ý. Sau đó Y Th cùng với Y N Ênuôl, Y P Ayũn rủ thêm Y Đ Mđrang gặp nhau và bàn bạc cụ thể thời gian, địa điểm hẹn gặp, phân công vai trò từng người và cách thức, thủ đoạn để cho ông H tin là “đá thiên thạch”. Cụ thể: Y Th sẽ là người dẫn ông H đến địa điểm gặp Y P, Y N và Y Đ, sau đó Y P và Y N sẽ trao đổi dụng cụ thử đá còn Y Đ ngăn cản không cho ông H đến gần chỗ thử đá. Nếu sau khi thử mà ông H không giao tiền thì Y P sẽ giật tiền của ông H bỏ chạy, Y Th và Y Đ sẽ điều khiển xe nhanh chóng chở Y N và Y P rời khỏi hiện trường.

Khoảng 11 giờ ngày 15/02/2016, Y Th Byă điều khiển xe mô tô biển số 47K1- ABC.DF chở Y Đ Mđrang, Y N Ê Nuôl điều khiển xe mô tô biển số 47M1- HGK.HD chở Y P Ayũn đi đến ngã 3 xã Cuôr Đ, thuộc xã Cuôr Đ, huyện C gặp ông H. Khi đi đến ngã 3 xã Cuôr Đ, cả bọn điều khiển xe đi về hướng hồ EaN, xã Cuôr Đ khoảng 01km rồi vào cát giấu xe mô tô 47M1- HGK.HD vào trong lô cà phê và đợi ông H đến. Sau đó Y Th điều khiển xe mô tô biển số 47K1-ABC.DF đi đến ngã 3 xã Cuôr Đ gặp ông H và con trai ông H là Nguyễn Sơn L, rồi Y Th dẫn ông H và con trai đến nơi Y N, Y Đ và Y P đang chờ sẵn. Tại đây, Y P và Y N trực tiếp giao dịch với ông H, đồng thời cùng nhau đánh tráo các dụng cụ trong quá trình thử đá để nhằm làm cho ông H tin tưởng là “đá thiên thạch”, Y Th ngồi đợi trên xe mô tô 47K1- ABC.DF cách đó 6m, Y Đ đứng gần chỗ để xe mô tô 47M1- HGK.HD để cảnh giới. Sau khi thấy Y P cùng đồng bọn thử đá, ông H tin tưởng là “đá thiên thạch” nên nói con trai Nguyễn Sơn L giao tiền. Tuy nhiên, khi L đang đếm tiền, do nghi ngờ nên ông H yêu cầu tìm hạt thủy ngân để ông kiểm tra lại “đá”. Trong lúc hai bên chưa thống nhất thì Y P giật số tiền 40.000.000 đồng trong

tay Nguyễn Sơn L rồi bỏ chạy và hô to bằng tiếng Êđê “lấy được tiền rồi, chạy đi”, Y Th, Y Đ nổ máy xe mô tô bỏ chạy thoát còn Y N bị ông H và con trai đuổi theo bắt được. Do sợ bị lộ nên Y Th bàn với Y Đ và Y P quay lại trả tiền cho ông H để chuộc Y N ra. Sau khi bàn bạc, Y Th điều khiển xe mô tô 47K1-ABC.DF mang theo số tiền 40.000.000 đồng, Y Đ điều khiển xe mô tô 47M1- HGK.HD quay lại Ủy ban nhân dân xã Cuôr Đ để gặp ông H. Đến nơi, Y Th bị ông H khống chế, Y Đ thấy vậy nên bỏ chạy trốn, còn Y P sau khi đưa tiền cho Y Th trả lại cho ông H đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 22/02/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Y Th Byă và Y N Ênuôl về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 12/5/2016, Cơ quan điều tra đã bắt được Y Đ Mđrang khi đang lần trốn tại xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắklăk. Đến ngày 26/4/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar khởi tố bị can đối với Y Đ Mđrang và Y P Ayũn về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Do Y P Ayũn đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 12/7/2016 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02. Đến ngày 22/8/2016 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Y P Ayũn. Ngày 07/9/2016 Tòa án nhân dân huyện CưM’gar đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên Y Th Byă, Y N Ênuôl và Y Đ Mđrang phạm tội Cướp giật tài sản tại bản án số 63/2016/HSST. Đến ngày 26/4/2018 thì Y P Ayũn bị bắt khi đang lần trốn tại xã EaB, huyện CưK, tỉnh Đăk Lăk.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 63/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 10/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố bị cáo Y P Ayũn về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y P Ayũn như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y P Ayũn phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử

xử phạt bị cáo Y P Ayũn từ 4 năm đến 5 năm tù, Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Y N Ênuôl, Y Đ MĐRang và Y Th Byă đã được giải quyết tại bản án số 63/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 63/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người bị hại và người làm chứng trong vụ án, tuy nhiên các đương sự này vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 15/02/2016, Y P Ayũn cùng với Y N Ênuôl, Y Đ Mđrang và Y Th Byă đã có hành vi cướp giật tài sản với số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) của ông Nguyễn Mạnh H, tại ngã 3 xã CuôrĐ, huyện C, tỉnh ĐắkLắk thì bị phát hiện xử lý.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Y P Ayũn về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Có tổ chức;

.....

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo và các bị cáo khác đã bàn bạc, thống nhất để lên kế hoạch dàn dựng một vụ mua bán “đá thiên thạch” nhưng thực chất là để có cơ hội thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác.

Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo cùng với các bị cáo khác có sự bàn bạc chặt chẽ, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là có cơ sở pháp lý. Để cướp giật được số tiền 40.000.000 đồng của ông Nguyễn Mạnh H thì bị cáo và các bị cáo khác dùng thủ đoạn xảo quyệt trong khi thử đá đã trao đổi dụng cụ thử đá để cho ông H tưởng là đá thật, để ông H tin tưởng và giao tiền. Vì vậy, bị cáo cùng với các bị cáo khác phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[5] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Y N Ênuôl, Y Đ Mđrang và Y Th Byă đã được giải quyết tại bản án số 63/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện CuM’gar.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 63/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cu M’gar nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y P Ayũn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc đối tượng gia đình hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 136; điểm m khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Y P Ayũn phạm tội “*Cướp giết tài sản*”

Xử phạt bị cáo Y P Ayũn **05** (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/4/2018.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Y P Ayũn được miễn toàn bộ án phí.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện; Sở tư pháp;
- THA hình sự; THA dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng